

NGHỊ QUYẾT SỐ 55-NQ/TW VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC ĐỐI VỚI NGÀNH DẦU KHÍ VIỆT NAM

Nguyễn Hồng Minh

Viện Dầu khí Việt Nam

Email: nguyenhongminh@vpi.pvn.vn

Tóm tắt

Ngày 11/2/2020, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 55-NQ/TW về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Từ việc phân tích các xu thế lớn hiện nay, quán triệt quan điểm, định hướng chiến lược quan trọng đối với sự phát triển năng lượng quốc gia, tác giả đề xuất một số giải pháp trong quá trình triển khai định hướng chiến lược đối với ngành Dầu khí Việt Nam.

Từ khóa: Nghị quyết số 55-NQ/TW, chiến lược, năng lượng, dầu khí.

1. Đặt vấn đề

Ngày 25/10/2007, Bộ Chính trị (Khóa X) đã ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050.

Ngày 23/7/2015, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 41/NQ-TW về định hướng Chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035. Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1748/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến 2035.

Trong 5 năm qua, thế giới biến động mạnh, xu thế toàn cầu ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội, như “phẳng”, “xanh”, “số” thì ngành công nghiệp dầu khí thế giới trong đại dịch COVID-19 dễ bị “tổn thương” hơn bao giờ hết. Nhận định, đánh giá về các xu thế chính đang định hình thế giới cũng như công nghiệp dầu khí toàn cầu đã được tác giả tổng hợp và phân tích trong các công trình nghiên cứu trước đây [1].

Hiện nay, có 2 yếu tố tạo nên sự “phẳng” trong ngành dầu khí, đó là giá dầu và chuỗi cung ứng. Các doanh nghiệp dầu khí trên thế giới đều bình đẳng trước luật chơi do giá dầu đặt ra. Bên thắng là doanh nghiệp có giá thành sản xuất thấp hơn hoặc có khả năng “chịu đựng” bối cảnh

giá dầu thấp trong thời gian lâu hơn và linh hoạt hơn trong ứng phó với sự thay đổi của môi trường xung quanh. Tất cả kết nối với nhau không chỉ bằng giá dầu, mà còn bằng sự liên kết trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Sự thành công, hay thất bại của 1 dự án có khi được quyết định bởi nhóm chuyên gia nước ngoài, hay khả năng cung cấp thiết bị từ bên kia bán cầu. Vấn đề là chưa bao giờ giá dầu thô và kèm theo là giá khí, các sản phẩm dầu khí... lại biến động khó lường và chuỗi cung ứng dầu khí lại mỏng manh, dễ vỡ như hiện nay, nhất là khi đại dịch COVID-19 diễn ra. Nếu như trong đợt khủng hoảng trước, vấn đề đặt ra là “sống chung với giá dầu 40 USD/thùng”, thì hiện nay các doanh nghiệp đang phải tái cơ cấu để “sống chung với giá dầu 30 USD/thùng” và có khi còn thấp hơn nữa. Các công ty dầu khí quốc tế đã và đang điều chỉnh lại danh mục đầu tư theo vùng, lãnh thổ, tối ưu hóa, giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh. Nhiều công ty dầu khí quốc gia cũng tái cơ cấu, đẩy nhanh chiến lược phát triển thành các công ty dầu khí quốc tế. Mối quan hệ hợp tác chiến lược giữa các doanh nghiệp vì thế cũng đang được điều chỉnh [2].

Xu thế xanh hóa cũng rất hiển nhiên. Cơ cấu năng lượng sơ cấp toàn cầu đang thay đổi mạnh mẽ. Chính sách phát triển năng lượng nói chung của mỗi quốc gia đang thay đổi, hướng tới năng lượng tái tạo, giảm phát thải carbon. Đối với dầu khí, điều này thể hiện ở việc nhu cầu sử dụng dầu khí và các sản phẩm nhiên liệu từ nguồn hóa thạch này không thể tăng như trước và thậm chí sẽ có xu hướng giảm. Nguyên nhân, ngoài lo ngại về biến đổi khí hậu, còn do những cải tiến mạnh mẽ nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, phát triển các loại phương tiện

giao thông sử dụng điện, năng lượng tái tạo. Dịch bệnh COVID-19 càng cho thấy môi trường sống cần được quan tâm thế nào và thúc đẩy quá trình xanh hóa ở tất cả các hoạt động kinh tế - xã hội. Điều này đã và đang làm cho làn sóng chuyển đổi năng lượng trong các công ty dầu khí quốc tế và quốc gia diễn ra nhanh chóng hơn.

Xu thế chuyển đổi số càng rõ ràng trong thời gian gần đây và ngành dầu khí cũng không đứng ngoài xu thế đó. Chuyển đổi số còn là giải pháp để các công ty dầu khí đạt các mục tiêu tái cơ cấu, nâng cao năng lực cạnh tranh cũng như nhằm tối ưu hóa sử dụng các nguồn lực trong quá trình xanh hóa nền công nghiệp dầu khí.

Trong bối cảnh mới, ngày 11/2/2020, thay mặt Bộ Chính trị, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ký ban hành Nghị quyết số 55-NQ/TW về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đây là quan điểm, định hướng chiến lược quan trọng đối với toàn ngành năng lượng, trong đó có ngành Dầu khí Việt Nam.

2. Một số định hướng quan trọng phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Nghị quyết số 55-NQ/TW ra đời trong bối cảnh chuyển đổi năng lượng toàn cầu và Việt Nam đang tái cơ cấu nền kinh tế để tạo đà phát triển nhanh hơn, bền vững hơn. Bám sát những xu thế thời đại nêu trên, Nghị quyết số 55-NQ/TW đã chỉ ra định hướng quan trọng cho phát triển năng lượng Việt Nam nói chung và ngành dầu khí nói riêng.

Nghị quyết số 55-NQ/TW cho thấy, quan điểm chỉ đạo quan trọng, xuyên suốt là tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò “nền tảng” và “tiền đề quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội” của năng lượng. Chính vì vậy, năng lượng được ưu tiên phát triển và cần phải “đi trước một bước” [3]. Đối với ngành dầu khí, cần phải “Đẩy mạnh công tác tìm kiếm, thăm dò nhằm gia tăng trữ lượng và sản lượng khai thác dầu khí tại các khu vực tiềm năng, nước sâu, xa bờ gắn với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển; nâng cao hệ số thu hồi, tận thu các mỏ nhỏ, khối sót cận biên. Rà soát, có chiến lược chủ động và hiệu quả trong hợp tác về tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí ở nước ngoài. Phát triển công nghiệp khí; ưu tiên đầu tư hạ tầng kỹ thuật phục vụ nhập khẩu và tiêu thụ khí tự nhiên hóa lỏng (LNG). Tiếp tục thu hút đầu tư trong lĩnh vực lọc - hóa dầu theo hướng chế biến sâu, nâng cao chất lượng sản phẩm xăng dầu, chủ động đáp ứng tối đa nhu cầu trong nước và hướng đến xuất khẩu” [4]. Quan điểm này cho thấy dầu

khí tiếp tục được Đảng và Nhà nước quan tâm, có vai trò quan trọng trong an ninh năng lượng và phát triển kinh tế đất nước. Từ quan điểm này, cần xác định chiến lược phát triển tương xứng với tiềm năng và vai trò của ngành Dầu khí.

Định hướng có tính đột phá trong Nghị quyết số 55-NQ/TW là mở cửa để thúc đẩy phát triển thị trường năng lượng, thông qua “xây dựng thị trường năng lượng đồng bộ, cạnh tranh, minh bạch, đa dạng hóa hình thức sở hữu và phương thức kinh doanh” và “khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế, đặc biệt là kinh tế tư nhân tham gia phát triển năng lượng” [4]. Đối với dầu khí, định hướng này hướng tới thị trường khí, sản phẩm dầu khí, dịch vụ thăm dò, khai thác dầu khí và môi trường bình đẳng cho mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư cũng như cung cấp dịch vụ cho các dự án dầu khí.

Phù hợp với xu thế chung, định hướng quan trọng tiếp theo là xanh hóa ngành năng lượng bằng việc “đa dạng hóa các loại hình năng lượng; ưu tiên khai thác, sử dụng triệt để và hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo”. Trong các giải pháp phục vụ cho định hướng này, Nghị quyết số 55-NQ/TW nhấn mạnh “ưu tiên sử dụng năng lượng gió và mặt trời cho phát điện”. Lần đầu tiên trong lĩnh vực năng lượng, Nghị quyết số 55-NQ/TW đề cập đến “năng lượng địa nhiệt, sóng biển, thủy triều, hải lưu”, “năng lượng hydro” và “tích hợp mô hình kinh tế tuần hoàn vào chiến lược phát triển các doanh nghiệp năng lượng” [4]. Đây có thể coi là ngành năng lượng mới ở Việt Nam, không phải là lĩnh vực truyền thống của dầu khí. Năng lượng tái tạo này là giao thoa của nhiều ngành công nghiệp, trong đó tri thức về biển, năng lực, kinh nghiệm, công nghệ liên quan đến biển, liên quan đến sản xuất hydro, tái chế carbon... của dầu khí đóng vai trò quan trọng.

Định hướng quan trọng nữa là hiện đại hóa ngành năng lượng bằng việc phát triển khoa học - công nghệ, đặc biệt ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Nghị quyết số 55-NQ/TW nêu rõ “đẩy mạnh chuyển đổi số trong ngành năng lượng; từng bước làm chủ công nghệ hiện đại”. Giải pháp cụ thể là, tạo ra “cơ chế liên kết giữa lực lượng nghiên cứu và phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo với các doanh nghiệp”, “khuyến khích các doanh nghiệp năng lượng tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển”, “thành lập các trung tâm đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực năng lượng” [4]. Những giải pháp này, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) cũng có chủ trương và đang tìm cách thực hiện. Nghị quyết số 55-NQ/TW tạo thêm động lực và quyết tâm để PVN tích cực triển khai hơn.

Về việc hoàn thiện thể chế phát triển năng lượng Việt Nam, Nghị quyết số 55-NQ/TW nhấn mạnh việc hoàn thiện khung pháp lý, sửa đổi các luật chuyên ngành, “tách bạch chức năng kinh doanh với chức năng quản lý Nhà nước”, “áp dụng các mô hình và thông lệ quản trị tiên tiến” đối với doanh nghiệp Nhà nước trong lĩnh vực năng lượng. Đây là việc PVN đang làm, đang tổng hợp và kiến nghị lên các cấp quản lý và các cơ quan chức năng cũng đang tìm cách tháo gỡ cho dầu khí. Nghị quyết số 55-NQ/TW thêm cơ sở pháp lý cho việc triển khai hoàn thiện thể chế quyết liệt hơn, đồng bộ hơn.

Qua phân tích trên có thể thấy, Nghị quyết số 55-NQ/TW chứa đựng tư tưởng đổi mới khá toàn diện đối với ngành năng lượng Việt Nam nói chung và dầu khí nói riêng, trong đó đưa ra những định hướng quan trọng để dầu khí Việt Nam có thể tiếp tục phát triển bền vững theo chiều sâu.

3. Định hướng chiến lược đối với ngành Dầu khí Việt Nam

Dựa trên quan điểm và định hướng của Bộ Chính trị, tác giả đưa ra một số ý kiến về định hướng chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam.

Trước hết, từ quan điểm chủ đạo của Nghị quyết số 55-NQ/TW, cần thống nhất, ngành Dầu khí Việt Nam, cùng các phân ngành năng lượng khác, sẽ tiếp tục nắm giữ vai trò nền tảng và là tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội, góp phần vào bảo đảm an ninh nguồn cung, dưới cả 2 góc độ, sản xuất, chế biến và nhập khẩu năng lượng và đồng thời đóng góp vào bảo vệ chủ quyền trên biển của đất nước. Quán triệt quan điểm này, dầu khí tuy không là ngành kinh tế - kỹ thuật “then chốt” hay “đầu tàu” nữa, nhưng vẫn cần phải là 1 trong 3 trụ cột năng lượng (cùng với than và năng lượng tái tạo) và 1 trong 5 trụ cột kinh tế (cùng với nông nghiệp, du lịch, công nghiệp nhẹ và công nghiệp thông tin) quan trọng của đất nước.

Khi giá dầu lên xuống thất thường, có lúc rất thấp, hệ số bù trữ lượng nhỏ hơn 1, sản lượng một số mỏ chủ đạo suy giảm, có một số ý kiến bi quan về việc trữ lượng dầu khí của Việt Nam đã cạn kiệt... Tác giả xin phản biện những ý kiến này bằng con số về tỷ lệ cạn kiệt dầu khí của Việt Nam (depletion ratio - bằng lượng dầu khí đã khai thác chia cho tổng trữ lượng thu hồi đã, đang và chuẩn bị khai thác, chưa kể khả năng phát hiện mới). Theo công bố của Viện Dầu khí Việt Nam, tỷ lệ cạn kiệt dầu khí đến năm 2019 là 52%, trong đó, tỷ lệ cạn kiệt của khí mới đạt 16% [5]. Các con số này cho thấy dầu khí còn dư địa để tiếp tục

phát triển, duy trì là ngành năng lượng và ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng của đất nước. Chưa kể về mặt địa chất, còn một số play như quạt ngầm đáy biển, các vùng nước sâu... còn chưa được nghiên cứu và kiểm chứng đầy đủ. Về mặt chính sách, các mỏ nhỏ, cận biên chưa thật sự được khuyến khích phát triển, khai thác. Mặc dù sản lượng có suy giảm, dầu và khí vẫn chiếm tỷ trọng tới 35% trong cơ cấu năng lượng sơ cấp năm 2019 của Việt Nam, theo số liệu thống kê của BP [3]. Điều này cho thấy vai trò không thể thiếu của dầu khí trong an ninh năng lượng của đất nước.

Là hạt nhân của ngành Dầu khí, PVN cần mạnh dạn đi theo hướng chuyển đổi thành một tập đoàn năng lượng. Với mục tiêu mà Nghị quyết số 55-NQ/TW đặt ra là “Tỷ lệ các nguồn năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng sơ cấp đạt khoảng 15 - 20% vào năm 2030; 25 - 30% vào năm 2045” thì đây sẽ là ngành năng lượng quan trọng của đất nước mà ngành Dầu khí có tiền đề thuận lợi nhất định để phát triển. Sau những biến động không thể lường trước của đại dịch COVID-19, chiến lược giảm phụ thuộc vào dầu không thể không tính đến. Nếu chuyển đổi thành công, PVN sẽ có 2 “chân” trong lĩnh vực năng lượng, hạn chế rủi ro của biến động giá dầu và tiếp tục giữ vững vai trò quan trọng trong bảo đảm nguồn cung năng lượng cho Việt Nam.

Trước mắt, nên tập trung vào điện gió ngoài khơi do dự báo lĩnh vực này đầy tiềm năng và sẽ đóng góp quan trọng trong cân cân năng lượng, tạo nên ngành công nghiệp mới giá trị hàng chục tỷ USD cho GDP của đất nước. Các đơn vị thuộc PVN, với năng lực, kinh nghiệm về thiết kế, chế tạo và xây lắp các công trình lớn trên biển, hiểu biết về điều kiện địa chất công trình của đáy biển, chắc chắn sẽ có ưu thế trong ngành công nghiệp mới này. Hiện nay, một số đơn vị thành viên của PVN đang tiếp cận cung cấp dịch vụ chế tạo, xây lắp cho nhà đầu tư nước ngoài, nhưng PVN có thể xem xét không chỉ cung cấp dịch vụ mà trở thành nhà đầu tư vào lĩnh vực này trong tương lai.

Ngoài ra, ngành Dầu khí cần đi đầu trong nghiên cứu đánh giá tiềm năng, nắm công nghệ và xây dựng chiến lược khai thác, sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo khác liên quan đến biển, các nguồn năng lượng tái tạo có thể sản xuất tại các cơ sở công nghiệp dầu khí; xem xét khả năng thu gom CO₂ từ các cơ sở chế biến dầu khí và sản xuất điện dùng cho nâng cao thu hồi dầu, hoặc chôn lấp trong các mỏ dầu khí cạn kiệt.

Phát triển theo định hướng này, PVN sẽ duy trì hoạt

Bảng 1. Một số định hướng cơ bản cho các lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

TT	Lĩnh vực	Định hướng cơ bản
1	Thăm dò, khai thác, bao gồm cả dịch vụ kỹ thuật cao	<ul style="list-style-type: none"> - Tách khối chức năng quản lý Nhà nước ra khỏi hoạt động sản xuất, kinh doanh của PVN; - Đẩy mạnh tìm kiếm, thăm dò, gia tăng trữ lượng tại các khu vực tiềm năng, nước sâu, xa bờ; nâng cao hiệu quả khai thác, nâng cao thu hồi dầu khí, tận thu mỏ nhỏ, cận biên; hợp tác một cách chủ động và hiệu quả khi đầu tư ra nước ngoài; - Chủ động phục vụ nhu cầu kỹ thuật của các dự án nhạy cảm, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa trong phân ngành năng lượng dầu khí; - Cổ phần hóa, hình thành nhiều công ty có khả năng đầu tư, thực hiện dịch vụ điều hành mỏ và dịch vụ kỹ thuật.
2	Chế biến và kinh doanh sản phẩm năng lượng, bao gồm cả sản phẩm dầu khí, nhiên liệu sinh học, hydro, tái chế CO ₂	<ul style="list-style-type: none"> - Thu hút đầu tư vào chế biến sâu; nâng cao hiệu quả, chất lượng sản phẩm; chủ động đáp ứng tối đa nhu cầu trong nước và hướng tới xuất khẩu; - Phát triển mạng lưới kinh doanh; bảo đảm dự trữ chiến lược xăng dầu tối thiểu 90 ngày nhập ròng; - Nghiên cứu sản xuất, phân phối các sản phẩm năng lượng tái tạo; hydro, tái chế CO₂.
3	Công nghiệp khí	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư đồng bộ hạ tầng vận chuyển để sử dụng tối đa khí trong nước; - Ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng nhập khẩu và tiêu thụ LNG, đáp ứng phần chủ đạo trong con số 8 tỷ m³ vào năm 2030 và 15 tỷ m³ vào năm 2045.
4	Công nghiệp điện và năng lượng tái tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Ưu tiên sử dụng nguồn khí trong nước; chú trọng phát triển nhanh nhiệt điện khí sử dụng LNG; - Nghiên cứu, tham gia phát triển điện gió ngoài khơi, tham gia vào các lĩnh vực năng lượng tái tạo khác (gió, mặt trời và các nguồn năng lượng tái tạo liên quan đến biển) theo khả năng và thế mạnh cho phép.

động trên 4 lĩnh vực: i) Thăm dò, khai thác, bao gồm cả dịch vụ kỹ thuật cao vì các dịch vụ này chủ yếu phục vụ cho hoạt động thượng nguồn; ii) Chế biến và kinh doanh sản phẩm dầu khí, bao gồm cả sản xuất và kinh doanh nhiên liệu sinh học, hydro, tái chế CO₂; iii) Công nghiệp khí, tập trung phát triển hạ tầng nhập khẩu và kinh doanh khí; và iv) Công nghiệp điện và năng lượng tái tạo, tập trung vào điện gió, mặt trời và các nguồn năng lượng tái tạo liên quan đến biển [6]. Cụ thể các định hướng cơ bản cho từng lĩnh vực được trình bày trong Bảng 1.

Mở cửa thị trường năng lượng sẽ tạo điều kiện huy động mọi nguồn lực trong và ngoài nước tham gia. Công tác cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước sẽ mạnh mẽ hơn, đi vào thực chất hơn, số lượng các doanh nghiệp nhà và đầu tư trực tiếp nước ngoài trong lĩnh vực dầu khí sẽ tăng lên. Mức độ cạnh tranh sẽ ngày càng cao.

Đón đầu xu thế này, ngành Dầu khí cần tái cơ cấu theo hướng tăng cường xã hội hóa đầu tư cho năng lượng và nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Doanh nghiệp Nhà nước, như PVN, chỉ tập

trung vào đầu tư và kiểm soát hạ tầng mang tính an ninh cho toàn hệ thống. Trong các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, PVN chỉ nên đóng vai trò đầu tư tài chính và hỗ trợ nghiên cứu, phát triển thị trường, đào tạo và cung cấp hạ tầng công nghệ dùng chung.

Do PVN còn có vai trò, trách nhiệm trong quản lý Nhà nước về thăm dò, khai thác dầu khí, nên quá trình tái cơ cấu cần song song với việc tách khối chức năng này ra khỏi hoạt động sản xuất, kinh doanh của PVN. Về lý thuyết, khối chức năng này trực thuộc Bộ Công Thương. Trong giai đoạn chuyển đổi có thể tạm thời ở PVN, nhưng cần minh bạch các nguyên tắc cơ bản để tránh xung đột lợi ích với những doanh nghiệp của các thành phần kinh tế tham gia thị trường.

Trong số các giải pháp để thực hiện các định hướng chiến lược, có thể kể đến chương trình chuyển đổi số cho công nghiệp dầu khí, hướng tới có những mỏ, giàn khoan, nhà máy, đường ống thông minh... trên toàn bộ hạ tầng năng lượng dầu khí. Một giải pháp quan trọng nữa cần được thực hiện là áp dụng các mô hình và thông

lệ quản trị tiên tiến vào hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trong ngành. Để làm được điều đó, cần đổi mới tích cực hệ thống quản trị theo các tiêu chuẩn và thông lệ tốt mà Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) khuyến cáo, tách bạch chức năng của Hội đồng Quản trị/Hội đồng Thành viên (HĐQT/HĐTV) với chức trách của Bộ máy điều hành, củng cố bộ máy giúp việc để HĐQT/HĐTV hoàn thành tốt chức năng thiết lập hệ thống và giám sát thực hiện.

4. Kết luận

Việc triển khai Nghị quyết số 55-NQ/TW của Bộ Chính trị sẽ thông qua các quyết sách của Chính phủ, khởi đầu là việc Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành năng lượng khác nhau, trong đó có dầu khí.

Trong số các giải pháp, việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cho công nghiệp dầu khí được coi là điều kiện cần cho thực hiện chiến lược. Hành lang pháp lý cần khuyến khích hơn nữa đầu tư nước ngoài, tách bạch chức năng quản lý Nhà nước với kinh doanh, giảm thủ tục hành chính, xóa bỏ cơ chế xin - cho, trao quyền tự chủ hơn nữa cho sản xuất kinh doanh, luật hóa các nguyên tắc điều hành thị trường...

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Hồng Minh, "Hoàn thiện thể chế để ngành Dầu khí Việt Nam tiếp tục phát triển", *Tạp chí Năng lượng Việt Nam*, 12/6/2018.

[2] Nguyễn Hồng Minh, "Dầu khí Việt Nam trước thách thức chưa từng có trong lịch sử", *Tạp chí Năng lượng Việt Nam*, 20/12/2017.

[3] BP, "BP statistical review of world energy 2020", 6/2020. [Online]. Available: <https://www.bp.com/content/dam/bp/business-sites/en/global/corporate/pdfs/energy-economics/statistical-review/bp-stats-review-2020-full-report.pdf>.

[4] Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, "Nghị quyết của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045", Nghị quyết số 55-NQ/TW, 11/2/2020.

[5] Trịnh Xuân Cường và nnk, "Thách thức và cơ hội phát triển năng lượng dầu khí truyền thống và phi truyền thống ở Việt Nam", *Kỷ yếu Hội thảo khoa học "Bảo đảm an ninh năng lượng Quốc gia: Vai trò của ngành Dầu khí"*, tr. 131 - 145, 7/2019.

[6] Nguyễn Hồng Minh, "Nghị quyết 55 và cơ hội phát triển cho Dầu khí Việt Nam", *Tạp chí Năng lượng Mới*, 6/3/2020.

[7] Nguyễn Hồng Minh, "Những vấn đề cần ưu tiên trong "Chiến lược phát triển năng lượng" [Kỳ 9]: Hoàn thiện thể chế cho ngành Dầu khí Việt Nam theo quan điểm Nghị quyết 55 của Bộ Chính trị", *Tạp chí Năng lượng Việt Nam*, 19/3/2020.

RESOLUTION NO. 55-NQ/TW AND STRATEGIC DIRECTIONS FOR VIETNAM OIL AND GAS INDUSTRY

Nguyen Hong Minh

Vietnam Petroleum Institute

Email: nguyenhongminh@vpi.pvn.vn

Summary

On 11 February 2020, the Politburo issued Resolution No. 55-NQ/TW on the orientation of Vietnam's national energy development strategy to 2030, with a vision to 2045. On the basis of analysing the current worldwide trends and thoroughly grasping the views and strategic orientations important to the national energy development, the author proposes some solutions to implement the strategic orientation for the Vietnam oil and gas industry.

Key words: Resolution No. 55-NQ/TW, strategy, energy, oil and gas.